# CTCP Quốc tế Sơn Hà (HSX: SHI)

FireAnt

| Ngày 28/06/2024 | 14,800 VNĐ | | |
|---|---|---|---|
| **Thay đổi** | *1 tháng* | *3 tháng* | *6 tháng* |
| | **-1.3%** | **-0.7%** | **7.2%** |

| | |
|---|---|
| Sàn giao dịch | HSX |
| Khoảng giá 52 tuần | 12,900 - 15,500 |
| Vốn hóa (tỷ VNĐ) | 2,395 |
| Số lượng CPLH (CP) | 161,857,589 |
| KLGD BQ 20 phiên (CP) | 1,400,457 |
| Sở hữu nước ngoài | 0.3% |
| Beta | 0.10 |
| EPS | 98 |
| P/E | 151.1 |

### Tỷ suất lợi nhuận

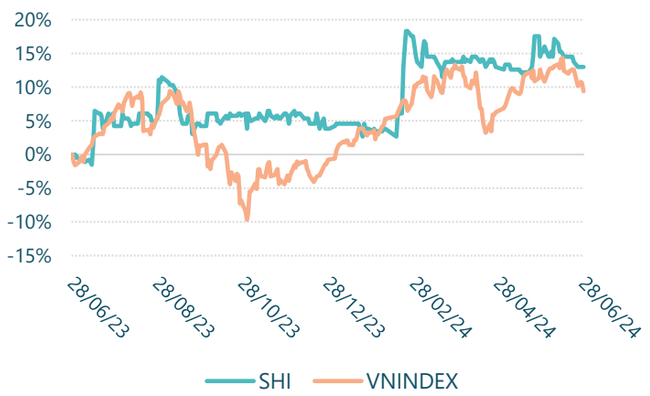


### Doanh thu thuần

*Q2/24*

**2,909**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 1,047 | 56.2%

YoY: ▲ 365 | 14.3%

### LN gộp

*Q2/24*

**219**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▲ 24.0 | 12.4%

YoY: ▲ 4.00 | 2.0%

### LN trước thuế

*Q2/24*

**15.8**

*tỷ VNĐ*

QoQ: ▼1.10 | -6.3%

YoY: ▼10.6 | -40.0%

### Nợ/VCSH

*Q2/24*

**308%**

YoY: +/-▲ 21.6%

### ROE (TTM)

*Q2/24*

**0.8%**

YoY: +/-▲ 0.2%

### ROA (TTM)

*Q2/24*

**0.2%**

YoY: +/-▲ 0.0%

### Kết quả kinh doanh Q2/24

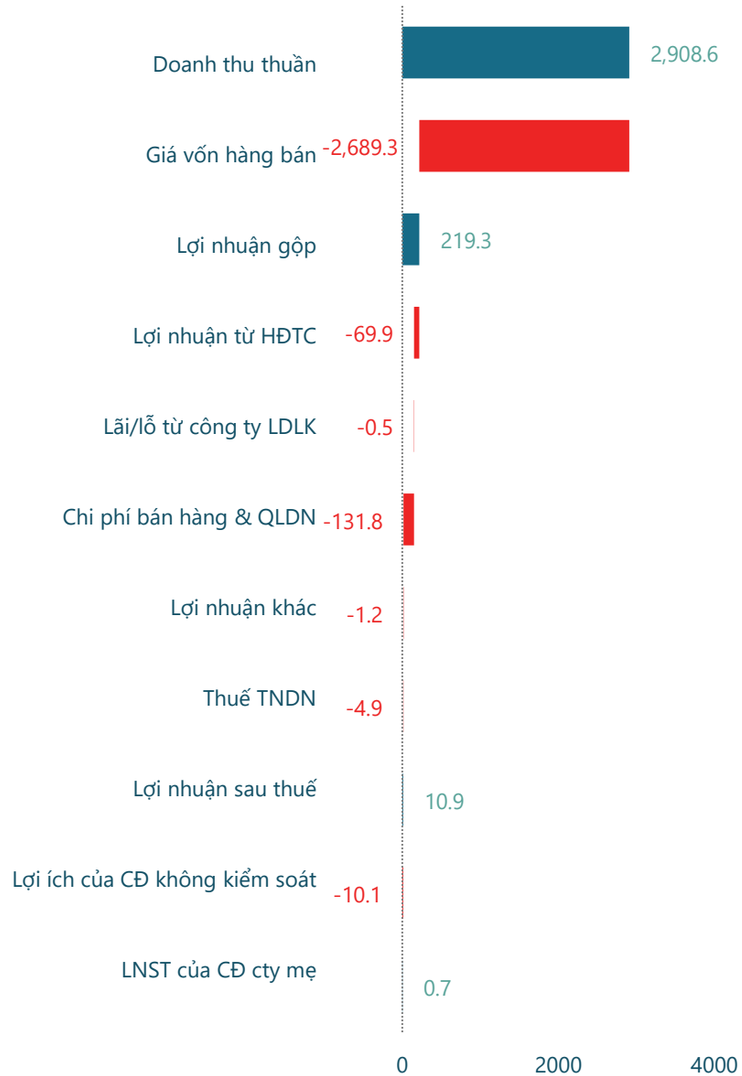

### Kết quả kinh doanh

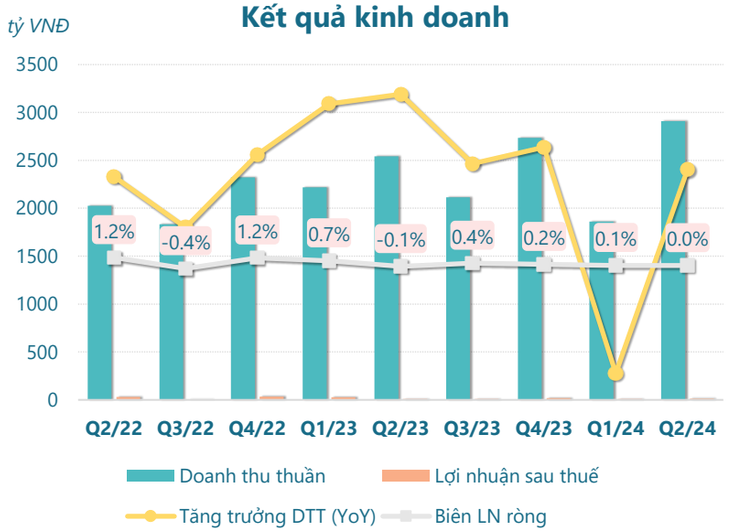


Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 17.06 tỷ đồng**, giảm đi 0.58% so với kỳ trước và thấp hơn 35.8% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 69.92 tỷ đồng** giảm đi 6.51 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 9.81 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 1.22 tỷ đồng** giảm đi 0.99 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 1.06 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

### Cơ cấu chi phí

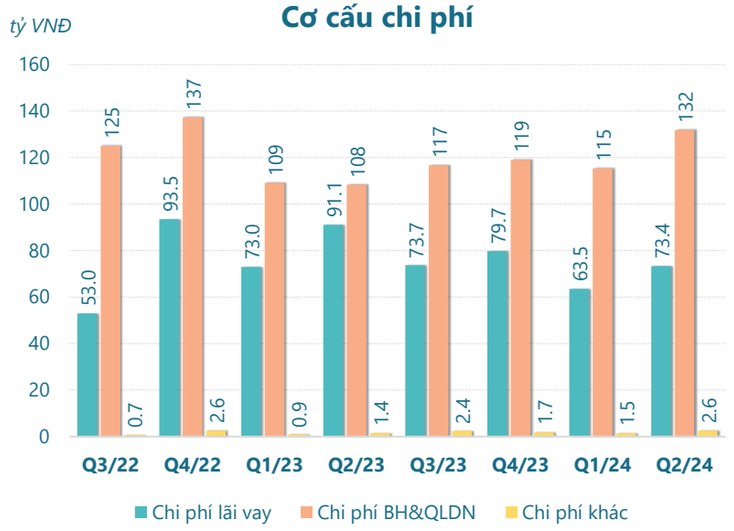


Kết quả kinh doanh của **SHI** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,909 tỷ đồng** tăng thêm **14.4%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 10.89 tỷ đồng**, **tăng trưởng 34.1%** so với cùng kỳ năm trước.

**Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **4,771 tỷ đồng** cao hơn 0.21% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 21.00 tỷ đồng** thấp hơn 40.0% so với cùng kỳ năm trước.

### Cơ cấu lợi nhuận

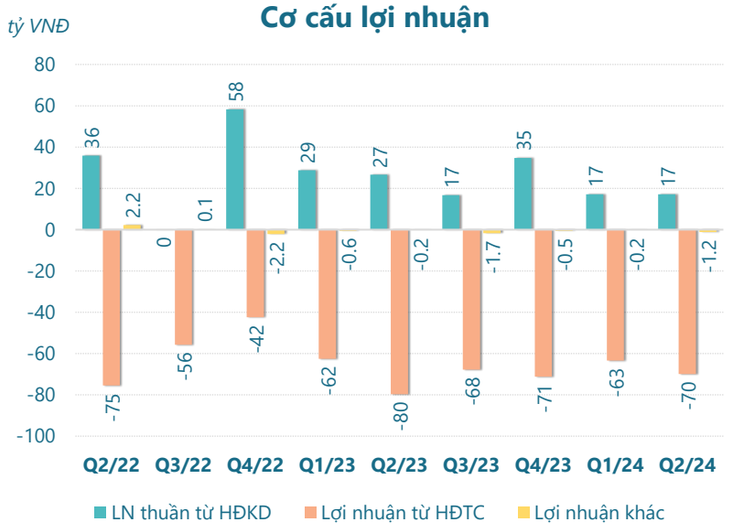


Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **73.37 tỷ đồng** tăng thêm 15.5% so với kỳ trước và thấp hơn 19.5% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **131.8 tỷ đồng** tăng thêm 14.2% so với kỳ trước và cao hơn 21.7% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **2.59 tỷ đồng** tăng thêm 76.2% so với kỳ trước và cao hơn 79.9% so với cùng kỳ năm trước.

# CTCP Quốc tế Sơn Hà (HSX: SHI)

FireAnt
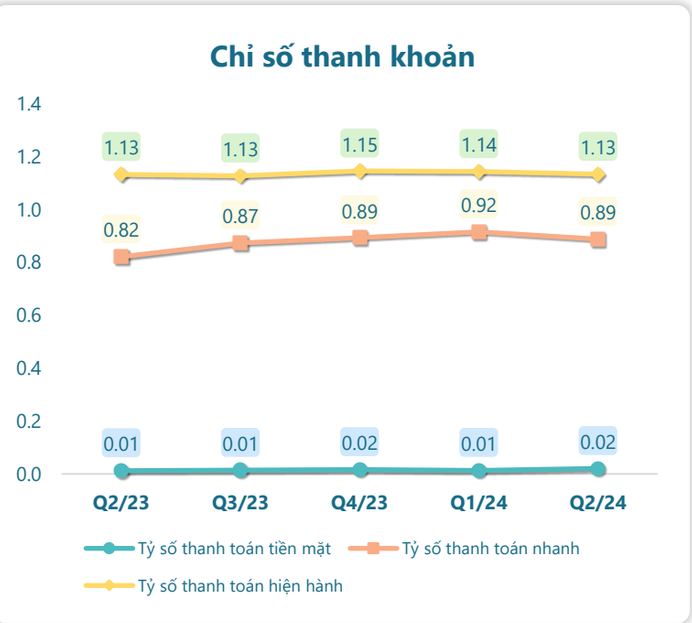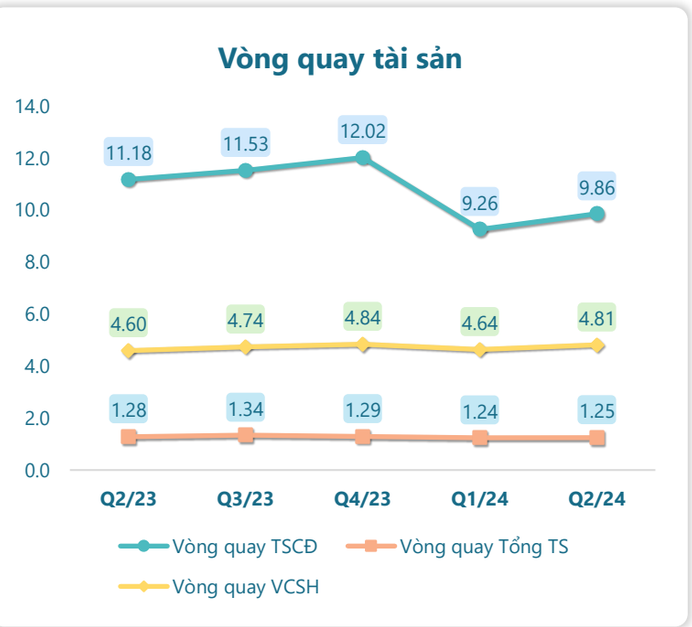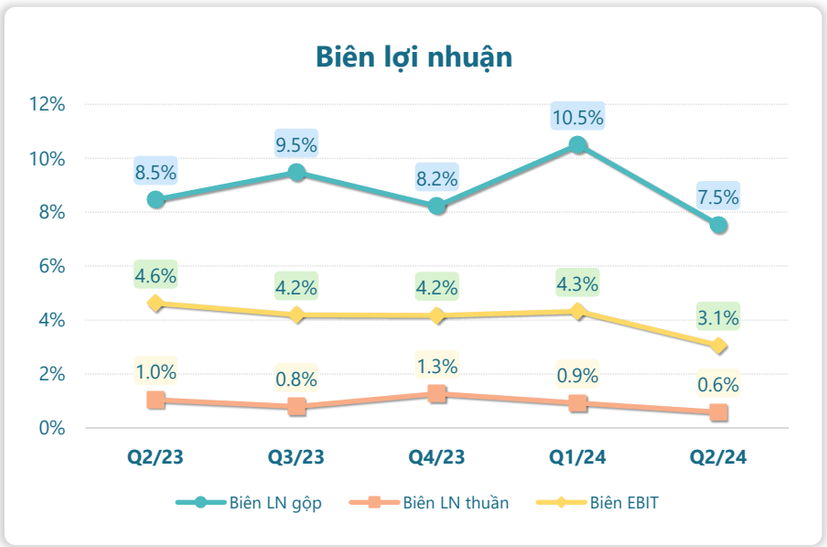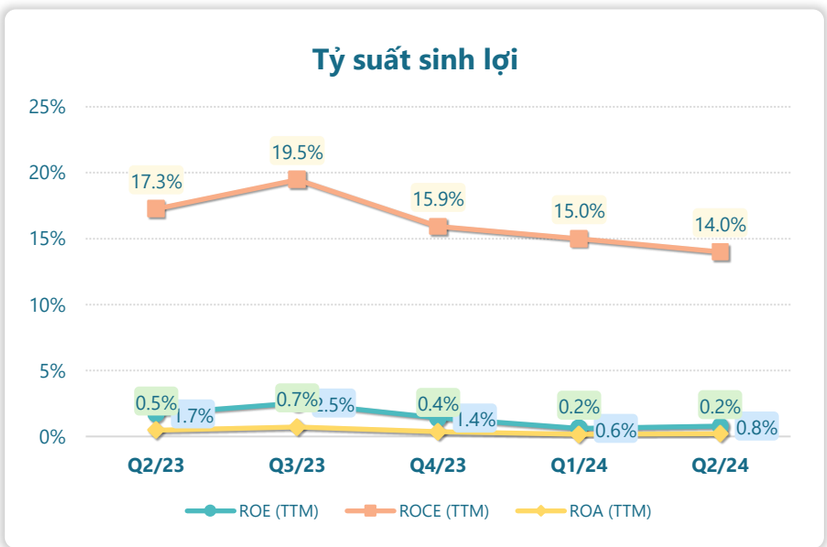
| KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)* | Q2/24 | Q1/24 | Thay đổi QoQ | Q2/23 | Thay đổi YoY | 6T 2024 | 6T 2023 | Thay đổi YoY |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **Doanh thu thuần** | **2,909** | **1,862** | **56.2%** | **2,544** | **14.3%** | **4,771** | **4,761** | **0.2%** |
| Giá vốn hàng bán | 2,689 | 1,667 | 61.3% | 2,328 | 15.5% | 4,356 | 4,346 | 0.2% |
| **Lợi nhuận gộp** | 219 | 195 | 12.4% | 215 | 2.0% | 415 | 416 | -0.2% |
| Doanh thu HĐTC | 19.7 | 13.4 | 46.9% | 21.3 | -7.6% | 33.1 | 43.1 | -23.1% |
| Chi phí TC | 89.6 | 76.9 | 16.5% | 101 | -11.3% | 166 | 185 | -10.2% |
| **Chi phí lãi vay** | 73.4 | 63.5 | 15.5% | 91.1 | -19.5% | 137 | 164 | -16.6% |
| LN trong công ty LKLD | **-0.47** | **0.55** | **-186%** | **-0.78** | **39.5%** | **0.07** | **-0.55** | **114%** |
| Chi phí bán hàng | 92.1 | 72.8 | 26.6% | 65.9 | 39.8% | 165 | 133 | 24.2% |
| Chi phí QLDN | **39.7** | **42.6** | **-6.9%** | **42.3** | **-6.2%** | **82.3** | **84.5** | **-2.7%** |
| **LN thuần từ HĐKD** | 17.1 | 17.2 | -0.8% | 26.6 | -35.9% | 34.2 | 55.4 | -38.2% |
| Lợi nhuận khác | **-1.22** | **-0.23** | **-432%** | **-0.16** | **-665%** | **-1.45** | **-0.71** | **-105%** |
| **LN trước thuế** | 15.8 | 16.9 | -6.3% | 26.4 | -40.0% | 32.8 | 54.7 | -40.1% |
| **Lợi nhuận sau thuế** | **10.9** | **10.3** | **5.7%** | **8.12** | **34.1%** | **21.2** | **34.6** | **-38.6%** |
| **LNST của CĐ cty mẹ** | **0.74** | **1.05** | **-29.4%** | **-2.85** | **126%** | **1.80** | **13.8** | **-86.9%** |